

Bản án số: 159/2023/HS-PT

Ngày: 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2023/TLPT-HS, ngày 19/4/2023 đối với các bị cáo Phạm Ngọc Á, Ngô Thị Thanh T và các bị hại Hà Thị Hồng H, Lê Thị L, Ngô Thanh T1, Trần Hữu H1, Ngô Thị Thanh T, do có kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc Á, Ngô Thị Thanh T và các bị hại Lê Thị L, Trần Hữu H1, Ngô Thị Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Ngọc Á; giới tính: Nam; sinh năm 1974, tại tỉnh Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở trước khi bị bắt: C1/14L3, tổ A, ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phạm Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Ngọc T3, sinh năm 1976 và 01 người con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/9/2020. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Á: Ông Trần Kim H3, luật sư thuộc Công ty L3 và Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Ngô Thị Thanh T; giới tính: Nữ; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

chỗ ở: 5.11 Block B, chung cư M, H A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Ngô Hồng T4 và bà Lê Thị L; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/3/2021 đến nay. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại có kháng cáo:

1/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1956;

Hộ khẩu thường trú: C2/16Q5/24 ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Trú tại: A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Trần Hữu H1, sinh năm 1982;

Trú tại: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Có mặt tại phiên tòa);

3/ Bà Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Trú tại: 5.11 Block B, chung cư M, H A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1/ Bà Hà Thị Hồng H, sinh năm 1966;

Trú tại: 3 đường T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Ngô Thanh T1, sinh năm 1997;

Trú tại: C ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Nguyễn Trần Võ Thành L1, sinh năm 1982;

Trú tại: C2/10RA ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/01/2020, ông Nguyễn Trần Võ Thành L1 tham gia uống bia rượu cùng nhiều người tại nhà của mình (địa chỉ C2/10RA ấp D, xã B, huyện B) và trong lúc uống rượu bia ông L1 nhiều lần có hành vi tiểu tiện tại bãi đất trống đối diện phía trước nhà bà Lê Thị L (địa chỉ C2/16Q5/2H thuộc ấp D, xã B, huyện B) nên giữa ông L1 và gia đình bà Lê Thị L xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Sau đó, ông L1 và ông Trần Hữu H1 đến bàn ghế đá đặt trước nhà của Phạm Ngọc Á (Án là anh rể của ông H1, tại địa chỉ C1/14L3 thuộc ấp D, xã B, huyện B) và cùng Phạm Ngọc Á tiếp tục uống bia rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bà Đặng Thị Ngọc L2 (bà L2 là vợ của L1) đến rước ông L1 về. Trên đường về nhà, ông L1 tiếp tục thực hiện hành vi tiểu tiện tại bãi đất trống đối diện phía trước nhà bà Lê Thị L nên giữa hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với nhau. Lúc này, trong nhà bà L có bà Hà Thị Hồng H là hàng xóm đến chơi chứng kiến sự việc nên bà H có lấy đá ném ông L1, ông L1 liền xông tới bà H thì bị Ngô Thị Thanh T (con ruột bà L) cầm sẵn thanh tre đánh liên tiếp vào vùng mặt khoảng 03-04 cái gây chảy máu. Sau đó, T bị rút thanh tre, rồi cả hai vật nhau té ngã xuống đất. Thấy vậy, ông Ngô Thanh T1 (ông T1 là em ruột của T) cùng bà L2 đến can ngăn T và ông L1 ra. Cùng lúc đó, Phạm Ngọc Á và ông H1 nhìn thấy đánh nhau nên cả hai cùng chạy bộ sang, H1 xông tới chỗ bà H thì bà H lùi lại phía sau nhặt được thanh tre cầm lên quơ về phía H1, riêng Á bị ai đó đánh trúng lưng nên quay trở về nhà lấy thanh sắt cầm trên hai tay chạy sang đánh trúng vào vùng phía sau đỉnh đầu của T gây chảy máu. Xong, Á cầm thanh sắt quay sang đánh bà H, bà H liền đưa thanh tre lên đỡ thì thanh tre bị gãy và trúng vào chân mày bà H gây chảy máu, Á dùng thanh sắt đánh tiếp 01 cái trúng tay trái bà H làm rút thanh tre xuống đất, sau đó Á đánh thêm 01 cái trúng chân trái bà H làm bà H té ngã nằm đè lên người chị Lâm Thị Hồng C (con nuôi bà L) đang ôm bà H từ phía sau để can ngăn. Thấy T bị đánh, bà L cầm thanh tre xông đến chỗ Á thì bị Á cầm thanh sắt quay lại đánh, bà L liền cầm thanh tre đỡ thì trúng tay phải làm rút thanh tre xuống đất, Á dùng thanh sắt đánh tiếp thêm 01 cái thì bà L đưa tay phải lên đỡ nên bị thương tích ở tay phải. Ngay lúc đó, T1 đến can ngăn cũng bị Á dùng thanh sắt đánh 01 cái trúng vào vùng lưng của T1 gây thương tích. Trong lúc Á đang đánh bà L thì bà H và H1 đang xô xát bằng tay với nhau nhưng không ai đánh trúng ai, lúc này chị Trần Ngọc T3 là vợ Á chạy đến kéo H1 ra, T cũng quay sang nhìn thấy vậy nên đến đẩy H1 ra thì H1 xông đến định đánh nhau với T, T nhặt được thanh tre dưới đất lên và cầm trên hai tay đánh liên tiếp vào vùng mặt của H1 khoảng 03-04 cái thì H1 bị choáng nên dừng lại. Sau đó, hai bên giải tán đi về nhà, L1 và H1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện N, còn gia đình bà L điều trị thương tích tại Bệnh viện N1.

Vụ việc trên được trình báo đến Công an xã B, cả hai bên gia đình và người có liên quan đã thỏa thuận thống nhất việc bồi thường và cùng nhau làm đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đến ngày 18/2/2020, do không nhận được tiền bồi thường nên gia đình của bà L cùng bà H tiếp tục làm

đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý.

* Bản kết luận giám định số 349/TgT.20 ngày 08/5/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Hà Thị Hồng H như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương ngón V tay trái gây gãy chỏm xương bàn V, thân đốt 1 ngón V đã được điều trị hiện còn: 01 sẹo mặt ngoài đốt 1 ngón V kích thước 2,5x(0,05-0,2)cm; Hình ảnh gãy chỏm xương bàn V, gãy thân đốt 1 ngón V trên phim chụp Xquang; Hạn chế gấp khớp bàn ngón V. Có tỉ lệ 12%. Thương tích trên do vật tày tác động gây ra.

+ Chấn thương phần mềm vùng mặt ngoài gối trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 2x(0,2x0,6)cm, tình trạng ổn định. Có tỉ lệ 1%. Thương tích trên do vật tày, vật có cạnh sắc, vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

- Kết luận khác: Đánh bằng ống sắt có thể gây ra các thương tích trên.

* Bản kết luận giám định số 354/TgT.20 ngày 11/5/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Lê Thị L như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương vùng cẳng tay phải gây gãy 1/3 dưới xương trụ đã được điều trị, hiện: Không còn dấu vết thương tích bên ngoài; Hình ảnh cal xương trên phim chụp Xquang.

+ Chấn thương bàn tay phải gây bán trật khớp bàn ngón I tay phải đã được điều trị, hiện: Không còn dấu vết thương tích bên ngoài; Hình ảnh bán trật trên phim chụp Xquang; Hạn chế vận động khớp bàn ngón I.

Các thương tích trên do vật tày tác động gây ra.

+ Chấn thương phần mềm gây sưng bầm bàn tay trái đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, tình trạng ổn định.

Nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

- Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

- Kết luận khác: Đánh bằng ống sắt có thể gây ra các thương tích trên.

* Bản kết luận giám định số 407/TgT.20 ngày 26/5/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Ngô Thanh T1 như sau:

- *Dấu hiệu chính qua giám định:*

+ *Chấn thương phần mềm vùng ngực gây sưng đỏ, sây sát da đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, ổn định. Nghi ngờ do vật tày tác động gây ra.*

+ *Chấn thương phần mềm vùng mu chân phải gây sưng đỏ, sây sát da đã được điều trị, hiện còn một diện tăng giảm sắc tố kích thước 6x4cm, ổn định. Thương tích do vật tày, vật tày mặt nhám tác động gây ra.*

- *Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%.*

- *Kết luận khác: Ông tuýp sắt như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được thương tích trên.*

* Bản kết luận giám định số 481/TgT.20 ngày 15/6/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Ngô Thị Thanh T như sau:

- *Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị hiện còn: Một sẹo vùng đỉnh kích thước 3,5x(0,1-0,2)cm; Một sẹo vùng mặt trong ngón I chân trái kích thước 1x0,05cm (Tình trạng ổn định. Các thương tích trên do vật tày, vật có cạnh sắc, vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra); Một vết tăng giảm sắc tố vùng mặt ngoài gối phải kích thước 0,6x0,2cm; Một vết tăng giảm sắc tố vùng gối trái kích thước 2,5x0,3cm; Một diện tăng giảm sắc tố vùng mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái kích thước 3x2cm; Hai vết tăng sắc tố vùng mu chân phải kích thước 1x0,4cm và 0,5x0,1cm (Tình trạng ổn định. Các thương tích trên do vật tày tác động gây ra).*

- *Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.*

- *Kết luận khác: Ông sắt như quý cơ quan cung cấp có thể gây ra các thương tích trên.*

* Bản kết luận giám định số 957/TgT.20 ngày 19/10/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Trần Hữu H1 như sau:

- Đa chấn thương phần mềm, hiện không còn dấu vết gì tại: Vùng cằm gáy, nhiều khả năng do vật tày tác động; cánh tay trái, khuỷu tay phải và vùng ngực phải. Không đủ cơ sở xác định hung khí. Có tỉ lệ 00%.

- Chấn thương gây rách da sống mũi, sưng bầm vùng mũi và mí mắt hai bên, gãy xương mũi, đã được điều trị khâu vết thương mũi cấp toa về, không ghi nhận gì về mắt, hiện: Còn hình ảnh gãy xương mũi trên phim chụp cắt lớp vi tính; Sẹo kích thước 2x0,1cm tại sống mũi, nhìn thấy vẹo sống mũi; Ổn định.

Thương tích do vật tày tác động, cây tre như cung cấp gây ra được thương tích này.

- Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

Đối với Nguyễn Trần Võ Thành L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật nhưng L1 đã làm đơn bãi nại và từ chối giám định thương tật, từ chối việc áp dụng biện pháp dẫn giải và không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự những người đã gây ra thương tích cho L1.

Quá trình điều tra vụ án xác định giữa A, H1, L1 và giữa bà L, bà H, T, T1 đều không có sự thống nhất, bàn bạc hay rủ rê tham gia đánh nhau từ trước. Qua làm việc, Trần Hữu H1 tố giác bà Lê Thị L có hành vi dùng bình xịt, xịt chất lỏng vào mắt H1, Phạm Ngọc A và bà Trần Ngọc T3 tố giác bà Hà Thị Hồng H có hành vi dùng thanh tre đánh H1. Về phía bà H, T và T1 tố giác sự việc sau khi A đánh bà H té ngã thì H1 có hành vi đè lên người bà H và xô xát bằng tay không với bà H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành đối chất giữa những người có liên quan để làm rõ những nội dung trên. Qua đối chất, cả bà L, bà H và H1 đều không thừa nhận các hành vi nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Ngô Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Riêng đối với Phạm Ngọc A không thừa nhận hành vi dùng thanh sắt đánh gây thương tích cho bà L, bà H, T và T1. Phạm Ngọc A khai nhận dùng cán cây lau nhà bằng nhôm cầm trên hai tay quơ từ phía dưới lên trúng vào thanh tre của bà L làm rớt thanh tre, sau đó A tiếp tục dùng thanh kim loại trên quơ từ phía dưới lên 02 lần để gạt các thanh tre của T và thanh tre của bà H đang dùng để đánh H1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành thực nghiệm điều tra, tổ chức cho Phạm Ngọc A, Trần Hữu H1, Nguyễn Trần Võ Thành L1 và Ngô Thị Thanh T, Ngô Thanh T1, Lê Thị L, Hà Thị Hồng H cùng những người có liên

quan diễn tả lại hành vi phạm tội của Á và T. Kết quả xác định lời khai của phía gia đình T là phù hợp hơn so với lời khai của Á, H1 và L1.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Á về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Ngô Thị Thanh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phan Ngọc Á1 và Ngô Thị Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Song bị cáo Phạm Ngọc Á không thừa nhận hành vi dùng thanh sắt đánh gây thương tích cho bà L, bà H, T và T1; Bị cáo T đề nghị xem xét lại điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo là do bức xúc bởi hành vi trái pháp luật của nhóm người bên bị cáo Á và thực hiện hành vi phạm tội nhằm bảo vệ gia đình.

- Tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Hữu H1 yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 100.000.000 đồng gồm chi phí điều trị thương tích 20.000.000 đồng, mất thu nhập và phải nghỉ việc dưỡng thương là 40.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng; Bị hại T yêu cầu bị cáo Á bồi thường số tiền 20.000.000 đồng gồm chi phí điều trị 5.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng; Bị hại Lê Thị L yêu cầu bị cáo Á bồi thường số tiền 50.000.000 đồng gồm chi phí điều trị 11.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 39.000.000 đồng; Bị hại Hà Thị Hồng H yêu cầu bị cáo Á bồi thường số tiền 40.000.000 đồng gồm chi phí điều trị 15.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Á và bị cáo Ngô Thị Thanh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Á 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2020.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về dân sự: Căn cứ các Điều 357, 584, 590 Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo Ngô Thị Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Hữu H1 số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

+ Buộc bị cáo Phạm Ngọc Á có trách nhiệm bồi thường như sau: bồi thường cho bà Ngô Thị Thanh T số tiền 7.450.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); bồi thường cho bà Hà Thị Hồng H số tiền 16.900.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2023, bị cáo Ngô Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; ngày 16/3/2023 bị cáo Phạm Ngọc Á kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. ngày 17/3/2023, bị hại Lê Thị L có đơn kháng cáo xin yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc Á và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng; ngày 17/3/2023 bị hại Trần Hữu H1 kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị Thanh T, đồng thời đề nghị giám định lại thương tích và tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Các bị cáo Phạm Ngọc Á và Ngô Thị Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định;

Bị cáo Phạm Ngọc Á vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong thời gian bị cáo kháng cáo đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại là 45.250.000 thông qua việc nộp tiền tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do bị cáo là người phòng vệ chính đáng, nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do bức xúc bởi hành vi trái pháp luật của nhóm người bên bị cáo Á gây ra trước và thực hiện hành vi phạm tội nhằm bảo vệ gia đình bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là các tình tiết mà chưa được Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên mức án đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Ngoài ra bị cáo đã bồi thường khoản tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên cho bị hại Trần Hữu H1 là 15.000.000 thông qua việc nộp tiền tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại Lê Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc Á và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng;

- Bị hại Trần Hữu H1 kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị Thanh T, đồng thời đề nghị giám định lại thương tích và tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, xét thấy khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Ngọc Á đã tác động gia đình nộp số tiền 42.500.000 đồng tiền bồi thường cho các bị hại vào tài khoản Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh; tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó xét mức án 07 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nghiêm khắc, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt, tuyên phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Thị Thanh T, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội là do tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại, bị cáo cũng đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại; bản thân bị cáo có nơi cư trú ổn định; có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Bản thân bị cáo đồng thời là bị hại trong vụ án do bị Phạm Ngọc Á dùng cây sắt đánh vào đầu gây thương tích là 4%. Từ đó, xét mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nghiêm khắc, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt 02 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách là 04 năm, kể từ ngày xét xử phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của các bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo, tại phiên tòa các bị hại đều không có tài liệu chứng cứ nào mới để làm cơ sở xem xét, do đó đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của các bị hại.

Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường đối với các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại không cung cấp được tài liệu chứng minh cho các khoản chi phí hợp lý theo các quy định của pháp luật nên không có cơ sở để xem xét, đề nghị không chấp nhận yêu cầu này của bị hại và giữ nguyên mức bồi thường mà các bên đã thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm.

Đối với hành vi của đối tượng Nguyễn Trần Võ Thành L1 và Trần Hữu H1 tuy chưa đủ cơ sở để xử lý về trách nhiệm hình sự, song cần phải xử lý về mặt hành chính theo các quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Ngọc Á không có ý kiến tranh luận và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Luật sư Trần Kim H3 phát biểu tranh luận bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Á: Luật sư đồng ý với tội danh của bị cáo Á như bản án sơ thẩm đã nêu, đồng thời đồng ý với lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc cho bị cáo Á được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét toàn diện về diễn biến vụ án thì nguyên nhân xuất phát từ hành vi trái pháp luật trước đó của ông L1 mới dẫn đến xảy ra xô xát giữa L1 và gia đình bà L. Các bị cáo Á và T đều phạm tội hoàn toàn thụ động với mục đích bảo vệ người thân, bạn bè của mình, ngoài ra bị cáo Á có cha đẻ và cha vợ đều là những người có công với cách mạng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, tổng thương tích mà bị cáo gây ra cho các bị hại là 33%, từ đó đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự luật sư đồng ý như ý kiến của Viện Kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa.

Bị cáo Phạm Ngọc Á nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không tranh luận bổ sung.

- Bị cáo Ngô Thị Thanh T5 không tranh luận.

- Bị hại Lê Thị L tranh luận: Không đồng ý với lời bào chữa của luật sư do hành vi của bị cáo Á là cố ý gây thương tích với tính chất côn đồ.

- Bị hại Trần Hữu H1 tranh luận: Không đồng ý với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo các quy định của pháp luật theo đơn yêu cầu kháng cáo của bị hại.

Qua nội dung đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, luật sư, các bị cáo, các bị hại đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 14/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 20/3/2023, bị cáo Ngô Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; ngày 16/3/2023 bị cáo Phạm Ngọc Á kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. ngày 17/3/2023, bị hại Lê Thị L có đơn kháng cáo xin yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc Á và yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng; ngày 17/3/2023 bị hại Trần Hữu H1 kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị Thanh T, đồng thời đề nghị giám định lại thương tích và tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc Á, Ngô Thị Thanh T và các bị hại Lê Thị L, Trần Hữu H1 được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Ngọc Á và Ngô Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 27/01/2020, tại phía trước nhà của bà Lê Thị L, địa chỉ C2/16Q5/2H thuộc ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, xuất phát từ việc ông Nguyễn Trần Võ Thành L1 có hành vi tiểu tiện vào khu vực nơi bà Lê Thị L đang trồng rau nên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến xô xát đánh nhau giữa ông Nguyễn Trần Võ Thành L1, ông Trần Hữu H1 với một số bị hại bên phía gia đình của bà Lê Thị L. Trong lúc xô xát lẫn nhau, bị cáo Phạm Ngọc Á có hành vi bênh vực ông L1, ông H1 nên đã sử dụng hung khí là thanh sắt tấn công gây nhiều thương tích cho các bị hại bà Lê Thị L, bà Hà Thị Hồng H, bà Ngô Thị Thanh T, ông Ngô Văn T6, theo kết luận giám định thì tổng tỷ lệ thương tật mà bị cáo Phạm Ngọc Á gây ra cho các bị hại là 33%, trong đó xác định cụ thể như sau: bà Lê Thị L bị tổn hại về sức khỏe là 15%, bà Hà Thị Hồng H bị tổn hại về sức khỏe là 13%, bà Ngô Thị Thanh T bị tổn hại về sức khỏe là 4% và ông Ngô Văn T1 bị tổn hại về sức khỏe là 1%.

Bị cáo Ngô Thị Thanh T vì can ngăn xô xát giữa hai bên, đã có hành vi sử dụng hung khí là thanh tre gây thương tích cho bị hại ông Trần Hữu H1, theo kết luận giám định tỷ lệ bị tổn hại về sức khỏe là 12%.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc Á về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và xét xử bị cáo Ngô Thị Thanh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc Á vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường các khoản tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên cho các bị hại thông qua việc nộp tiền tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do bị cáo là người phòng vệ chính đáng, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo là do bức xúc bởi hành vi trái pháp luật của nhóm người bên bị cáo Á và thực hiện hành vi phạm tội nhằm bảo vệ gia đình bị cáo, ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là các tình tiết mà chưa được Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên mức án đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho cá bị cáo đó là: Bị

cáo Ngô Thị Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Á khai báo không khẩn, chưa thể hiện ăn năn hối cải nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc Á cung cấp tình tiết mới là biên lai đóng số tiền 45.250.000 đồng tiền tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (theo Biên lai thu số AA/2022/0001546 ngày 07/6/2023); tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải do đã nhận thức được tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự; bản thân là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, do vậy, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với các tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, Hội đồng xét xử thấy mức án 07 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Thị Thanh T: Bản thân bị cáo vừa là bị cáo, vừa là bị hại trong vụ án, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới là biên lai đóng số tiền 15.000.000 đồng tiền tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (theo Biên lai thu số AA/2022/0001545 ngày 07/6/2023), để bồi thường cho bị hại H1; bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan L1; bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử phúc thẩm sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, thì bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên, nhân thân và nơi cư trú rõ ràng của bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo Ngô Thị Thanh T.

[4] Xét đơn kháng cáo của bị hại Lê Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc Á; bị hại Trần Hữu H1 kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị Thanh T, đồng thời đề nghị giám định lại thương tích. Song tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại đều không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào về các tình tiết tăng nặng

đối với bị cáo, đồng thời như lập luận trên thì Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bị hại Lê Thị L và bị hại Trần Hữu H1.

Đối với yêu cầu của bị hại Lê Thị L yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc Á phải bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng; bị hại Trần Hữu H1 yêu cầu tăng mức bồi thường đối với bị cáo T. Song bên các bị hại không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho các khoản chi phí hợp lý theo các quy định của pháp luật, nên không có cơ sở để xem xét. Do các bị cáo không kháng cáo về mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã quyết định, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn buộc bị cáo Phạm Ngọc Á phải bồi thường cho có trách nhiệm bồi thường như sau: bồi thường cho bà Ngô Thị Thanh T số tiền 7.450.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); bồi thường cho bà Hà Thị Hồng H số tiền 16.900.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ngàn đồng). Gia đình bị cáo đã khắc phục cho các bị hại số tiền thiệt hại về sức khỏe là 45.250.000 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (theo biên lai số AA/2022/0001546 ngày 07/6/2023). Hội đồng xét xử thấy việc khắc phục là tự nguyện cần phải công nhận để giao khoản tiền này cho các bị hại trên là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đồng thời buộc bị cáo Ngô Thị Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Hữu H1 số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Bị cáo đã tự nguyện khắc phục số tiền thiệt hại về sức khỏe là 15.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (theo biên lai số AA/2022/0001545 ngày 07/6/2023). Hội đồng xét xử thấy việc khắc phục là tự nguyện nên cần phải công nhận để giao khoản tiền này cho bị hại Trần Hữu H1 là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về kiến nghị giải quyết vụ việc đúng pháp luật không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội đối với hành vi trái pháp luật của Nguyễn Trần Võ Thành L1 còn thể hiện ở thái độ thách thức, khiêu khích người khác và đỉnh điểm của vụ việc là làm nhiều người tham gia cuộc ẩu đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho người khác, đặc biệt vụ việc xảy ra vào thời điểm tết nguyên đán và hậu quả làm cho nhiều người bị thương tích phải vào bệnh viện điều trị, có sự giúp sức của Trần Hữu H1. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án xảy ra giữa hai gia đình và đã được khởi tố xử lý về các hành vi cố ý gây thương tích, sau khi vụ việc xảy ra Ủy ban nhân dân xã B, nơi xảy ra vụ việc đã có công văn số 2347/UBND ngày 28/6/2021 xác định “...*Từ khi xảy ra vụ việc trên đến nay, tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu vực trên ổn định, dân cư sinh hoạt bình thường. Do đó vụ việc không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương...*”. Do vậy, Cơ quan điều tra không khởi tố đối với các đối tượng trên là có cơ sở, song kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý về mặt hành chính đối với hành vi của Nguyễn Trần Võ Thành L1 và Trần Hữu H1 theo các quy định của pháp luật.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo A và giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo T được hưởng án treo.

Lập luận trên đây để không chấp nhận lời bào chữa của luật sư về việc áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo A dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo, các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Ngọc A và Ngô Thị Thanh T và sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Lê Thị L và Trần Hữu H1.

2. Xử phạt:

2.1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc A** 05 (Năm) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/9/2020.

2.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị Thanh T** 02 (hai) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 08/6/2023.

Giao bị cáo Ngô Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Ngô Thị Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Ngô Thị Thanh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ các Điều 357, 468; 584; 585; 587; 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Toà án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ tư pháp; Bộ T7,

- Buộc bị cáo Ngô Thị Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Hữu H1 số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Phạm Ngọc Á có trách nhiệm bồi thường như sau: bồi thường cho bà Ngô Thị Thanh T số tiền 7.450.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); bồi thường cho bà Hà Thị Hồng H số tiền 16.900.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Ngọc Á về khoản tiền 45.250.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để bồi thường cho Ngô Thị Thanh T số tiền 7.450.000 đồng (bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng); bồi thường cho bà Hà Thị Hồng H số tiền 16.900.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm ngàn đồng); bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ngàn đồng). Đồng thời bà Hà Thị Hồng H, bà Lê Thị L và Ngô Thị Thanh T được nhận số tiền trên từ Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2022/0001546 ngày 07/6/2023).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Ngô Thị Thanh T về khoản tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để bồi thường cho bị hại Trần Hữu H1, nên bị hại Trần hữu H4 được nhận số tiền trên từ Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2022/0001545 ngày 07/6/2023).

Việc nhận tiền bồi thường được thực hiện ngay tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án,

Các bị cáo Phạm Ngọc Á, Ngô Thị Thanh T và các bị hại Lê Thị L, Trần

Hữu H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Ngô Thị Thanh T)

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND H. Bình Chánh; (1)
- Trại giam; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA H. Bình Chánh; (1)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (3)
- Công an H. Bình Chánh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn